

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án mua sắm tài sản: Đầu tư mua sắm xe tải gắn cầu phục vụ công tác thi công sửa chữa công trình cấp nước của Công ty.
 - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.
 - Nguồn vốn: Vốn của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
 - Quyết định đầu tư số 2907/QĐ-CNLA ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.
 - Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 17/QĐ-CNLA ngày 09 tháng 01 năm 2026.
 - Địa điểm: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. 250 Hùng Vương, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.
- * Phạm vi công việc của gói thầu:
- Tên gói thầu: Mua sắm xe tải
 - Địa điểm cung cấp của gói thầu: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. 250 Hùng Vương, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.
 - Quy mô: Mua sắm xe tải gắn cầu phục vụ công tác thi công sửa chữa công trình cấp nước của Công ty
 - Phạm vi thực hiện:

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xe tải gắn cầu	Chiếc	01	Hàng mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất từ năm 2025.
- Sau khi cung cấp hàng hóa có thể vận hành được ngay.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành

<i>STT</i>	<i>Tên/ Chứng loại hàng hóa</i>	<i>Đặc tính kỹ thuật</i>	
1	Xe tải gắn cầu	A. PHẦN XE	
		1. Loại phương tiện	Xe ô tô tải (xe ô tô tải có gắn cần cầu)
		2. Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
		3. Chất lượng phương tiện	Mới 100%
		4. Năm xuất xưởng xe hoàn thiện	Từ năm 2025
		5. Khối lượng toàn bộ	16.000 kg
		6. Khối lượng bản thân	9.355 kg
		7. Khối lượng hàng hóa	6.450 kg
		8. Kích thước phủ bì toàn bộ xe	
		- Chiều dài	11.065 mm
		- Chiều rộng	2.500 mm
		- Chiều cao	3.445 mm
		9. Kích thước lọt lòng thùng hàng sau khi hoàn thành	
		- Chiều dài	8.100 mm
		- Chiều rộng	2.350 mm
		- Chiều cao	625 mm
		10. Khả năng vượt dốc	32,62 (%)
		11. Khoảng sáng gầm xe	260 (mm)
		12. Vận tốc cực đại	89.71 (km/h)
		13. Số chỗ ngồi	02 người (không kể người lái)
		14. Cabin	Màu trắng, kiểu lật, có máy lạnh, kính điều khiển điện trung tâm.
		15. Động cơ	
		- Dung tích xy lanh	7.684 (cc)
		- Tỷ số nén	18:1
		- Đường kính xy lanh x hành trình Piston	112 x 130 (mm)
		- Công suất lớn nhất	191 kw / 2500 v/ph
		- Momen xoắn lớn nhất	794/1.500 Nm/v.ph
		- Loại nhiên liệu	Diesel
		- Số kỳ, số xy lanh, cách bố trí	4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng
		- Tăng áp	có
		- Phương thức làm mát	bằng chất lỏng
		- Hệ thống cung cấp nhiên liệu	Phun nhiên liệu điện tử
		16. Thùng nhiên liệu	200 lít
		17. Hệ thống truyền lực và chuyển động	
		- Loại/số cấp tiến – lùi/ điều khiển hộp số	6 số tiến, 1 số lùi / cơ khí
		- Loại/dẫn động và trợ lực	1 đĩa ma sát khô / thủy lực, trợ lực

<i>STT</i>	<i>Tên/ Chức loại hàng hóa</i>	<i>Đặc tính kỹ thuật</i>	
		ly hợp	khí nén
		18. Hệ thống treo	
		- Nhíp trước:	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực.
		- Nhíp sau:	Phụ thuộc, nhíp lá.
		19. Hệ thống phanh	
		- Phanh trực	Tang trống, dẫn động khí nén
		- Dẫn động / trợ lực phanh chính	Khí nén / không (chân không)
		- Phanh dừng xe (phanh tay)	Kiểu lò xo tích năng tại bầu phanh trực sau, điều khiển khí nén
		- Hệ thống phụ trợ khác	Phanh khí xả
		20. Hệ thống lái	Thiết bị nối kéo và cơ cấu chuyển hướng, Loại trực vít - ê cu bi tuần hoàn, dẫn động cơ khí và có trợ lực thủy lực, với cột tay lái có thể thay đổi độ nghiêng và chiều cao
		21. Cỡ lốp	11.00 – R20 – 16 PR (bánh đều 07 cái)
		22. Hệ thống điện	
		- Máy phát điện	24V – 60A
		- Máy khởi động	24V – 5 kW
		- Ắc quy	12Vx02 - 65Ah
		27. Bảo hành	Theo quy định của nhà sản xuất, có sổ bảo hành kèm theo xe.
		B. CẦN CẦU THỦY LỰC VÀ PHỤ KIỆN ĐI KÈM CẦN	
		1. Nguồn gốc	Nhập khẩu nguyên chiếc
		2. Chất lượng	Mới 100%, chưa qua sử dụng
		3. Màu sơn cần cầu	Đỏ
		4. Sức nâng lớn nhất	5.050 kg / 2.5 m
		5. Tầm với lớn nhất	800 kg / 10.63 m
		6. Chiều cao móc tối đa	12,7 m
		7. Bán kính làm việc	0,7 m ~ 10.63 m
		8. Cơ cấu cần	
		- Chiều dài cần (min ~ max)	3.6 m ~ 10.63 m
		- Phạm vi biến đổi biên độ cần	1 ⁰ đến 78 ⁰
		- Kiểu cần, số đoạn (đốt)	Lục giác, thụt thò 04 đoạn, ghép kiểu ống lồng
		9. Cơ cấu tời cáp, quay toa	
		- Đường kính và chiều dài cáp	Φ10 mm * 63 m

STT	Tên/ Chức loại hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	
		- Cơ cấu tời	Bằng motor thủy lực, Hộp giảm tốc bánh răng với phanh thủy lực
		- Cơ cấu quay toa	Bằng motor thủy lực, Hộp giảm tốc hành tinh và trục vít với phanh thủy lực
		10. Cơ cấu quay	
		- Dẫn động	Mô tơ thủy lực,
		- Chuyển động	bánh răng trụ tròn 2 tốc độ
		- Góc quay cần	360 ⁰ Liên tục
		- Tốc độ quay cần	2.5 vòng/ phút
		11. Chân chống	
		- Kiểu chân chống	Có 02 chân chống 02 chân trước: Kiểu chữ U, điều khiển ra vào bằng cơ, lên xuống bằng thủy lực
		- Độ dài Max chân	3.8 m
		12. Hệ thống thủy lực	
		- Xy lanh thủy lực nâng hạ cần	1 chiếc
		- Lưu lượng bơm thủy lực	44 lít/phút
		- Áp suất làm việc định mức	20.6 MPa
		- Thể tích bình dầu thủy lực	36 lít
		13. Thiết bị an toàn phụ trợ theo cầu	- Van an toàn cho hệ thống thủy lực - Van cân bằng cho xy lanh ra vào cần. - Van kiểm tra điều khiển xy lanh chân chống theo phương thẳng đứng (van chống tụt cho chân chống). - Phanh quay toa tự động - Phanh cơ khí cho tời quay cáp - Kim chỉ góc nâng cần (Bảng đo góc cần), lưỡi gà. - Cảnh báo móc chạm cần.
		14. Bộ đồ nghề và tài liệu theo cầu	01 bộ đồ nghề theo tiêu chuẩn và Sách hướng dẫn vận hành
		15. Điều kiện bảo hành	Cần cầu được bảo hành trong thời gian 12 tháng
		C. PHẦN THÙNG	
		1. Chất lượng	Mới 100%, chưa qua sử dụng
		2. Tiêu chuẩn đóng thùng	Thùng được đóng mới hoàn toàn từ chassis lên. Được chia làm 03 khoang, các khoang được kết nối

<i>STT</i>	<i>Tên/ Chủng loại hàng hóa</i>	<i>Đặc tính kỹ thuật</i>	
			bằng trụ thép đứng có thể tháo rời được.
		3. Sàn thùng	- Đà dọc bằng U đúc 140 x 5mm - Đà ngang bằng thép hình chịu lực U100, - Mặt sàn bằng thép tấm 3mm, - Ốp dọc sàn bằng sắt chấn hình
		4. Bửng thùng (Thành thùng)	- Khung vách bửng bằng thép dày 1.4mm chấn dập. - Bản lề tay khóa bằng thép - Bửng thùng được chia làm 07 phần: 03 bửng trái, 03 bửng phải và 01 bửng phía sau. Thuận tiện khi xếp dỡ hàng. - Thành thùng gia cố chắc chắn chống bật, bửa thành khi chở hàng.
		5. Mặt trước thùng	- Khung xương U80x38x3mm và V40x3. Tôn ốp vách dày 1,5mm
		6. Trụ trước	Bằng thép U120
		7. Trụ Sau/Giữa	Bằng thép U140 (có thể tháo rời)
		8. Cản hông	Cản hông thùng: 2 cây dọc Hộp 40x80x1,4mm cho mỗi bên
		9. Cản sau	Cản sau thùng U160x50x8mm
		10. Vè sau (chấn bùn)	Bằng Inox 430 dày 0.8mm chấn hình.
		11. Lót đà dọc thùng	Bằng cao su dày 20mm
		D. PHẦN BỔ TRỢ AN TOÀN TRANG BỊ THÊM	
		1. Chân chống sau phụ trợ	Lắp thêm 2 chân chống phía sau theo yêu cầu (không có trong thiết kế), điều khiển cơ khí. giúp cân bằng xe khi vận hành cầu.
		2. Đèn xi nhan bên hông	Trang bị thêm 10 đèn, bố trí mỗi bên 05 đèn, điều khiển cùng mới xi nhan và đèn ưu tiên của xe. Giúp cảnh báo khi xe chuyển hướng hoặc khi xe dừng làm việc.
		3. Chế độ bù ga	Có trang bị thêm
		4. Chất lượng	Mới 100%

1.3. Các yêu cầu khác

- Cung cấp các tài liệu kỹ thuật và catalogue của thiết bị phục vụ hướng dẫn vận hành và kiểm tra các vật tư, phụ tùng

- Bảo hành thiết bị theo quy định của E-HSMT.

Mục 2. Bản vẽ: Không bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Chủ đầu tư kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa có đặc tính phù hợp với E-HSMT và hợp đồng.